UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ CÔNG THƯƠNG

SỔ TAY HƯỚNG DẪN

QUY TRÌNH VÀ YÊU CẦU CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

Bản tổng hợp hướng dẫn chuyên ngành
phục vụ công khai, tra cứu và thực hiện thống nhất

Cập nhật: tháng 10 năm 2026

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 14322/UBND-CNXD ngày 12/9/2026 về việc xây dựng hướng dẫn chuyên ngành trong quá trình lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ (ĐMTMN TSXTTT), Sở Công Thương chủ trì tổng hợp nội dung hướng dẫn của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và Công ty Điện lực Đắk Lắk, đồng thời tổng hợp nội dung hướng dẫn thuộc lĩnh vực Công Thương.

Sổ tay này được biên tập theo hướng một tài liệu tra cứu thống nhất, giúp tổ chức, cá nhân xác định công việc cần thực hiện từ trước khi lắp đặt, trong quá trình thi công, đấu nối, nghiệm thu, vận hành, bán sản lượng điện dư (nếu có) đến khi tháo dỡ, thu gom và xử lý thiết bị sau khi thải bỏ.

Nguyên tắc sử dụng: Sổ tay là tài liệu hướng dẫn tổng hợp, không thay thế văn bản quy phạm pháp luật, giấy phép, chấp thuận hoặc thỏa thuận chuyên ngành theo pháp luật. Trường hợp quy định pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc có quy định khác với Sổ tay thì thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Lưu ý biên tập: Nội dung được giữ theo các văn bản hướng dẫn chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị gửi Sở Công Thương. Các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên ngành được trình bày theo lĩnh vực; không coi các yêu cầu kỹ thuật/hướng dẫn thực hiện là thành phần hồ sơ thủ tục hành chính nếu pháp luật không quy định.

MỤC LỤC NỘI DUNG

1. Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện

2. Xác định thủ tục phát triển điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN)

3. Công việc trước khi lắp đặt: xây dựng, phòng cháy chữa cháy (PCCC), môi trường và điện lực

4. Hướng dẫn an toàn kết cấu, tải trọng mái và thi công xây dựng

5. Hướng dẫn biện pháp bảo đảm an toàn về PCCC

6. Hướng dẫn kết nối lưới điện, đo đếm và bán sản lượng điện dư

7. Nghiệm thu, đưa nguồn điện vào khai thác và vận hành

8. Quản lý môi trường, tháo dỡ, thu gom và xử lý thiết bị thải bỏ

9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị

10. Bộ kiểm tra nhanh (checklist) theo từng giai đoạn

Phụ lục: Danh mục văn bản và tài liệu nguồn

1. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1.1. Phạm vi

Sổ tay áp dụng cho việc tham khảo, thực hiện các nội dung chuyên ngành liên quan đến hệ thống ĐMTMN TSXTTT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm: thủ tục phát triển; an toàn kết cấu và xây dựng; PCCC; kết nối điện, đo đếm, mua bán điện dư; vận hành; và quản lý thiết bị, chất thải sau khi thải bỏ.

1.2. Đối tượng

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sở hữu, quản lý, vận hành hệ thống ĐMTMN.

- Chủ đầu tư, đơn vị thi công, lắp đặt, bảo trì, sửa chữa và tháo dỡ.

- Nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, đơn vị phân phối thiết bị.

- Tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải từ thiết bị điện mặt trời.

- Cơ quan quản lý nhà nước, UBND cấp xã và đơn vị điện lực có liên quan.

1.3. Phân biệt 3 nhóm nội dung cần thực hiện

Nhóm	Nội dung	Cách sử dụng Sổ tay
Thủ tục hành chính	Thông báo/đăng ký phát triển, cấp Giấy chứng nhận (GCN); các thủ tục liên quan theo pháp luật	Thực hiện đúng cơ quan, đúng mẫu và thời hạn được pháp luật quy định
Điều kiện/yêu cầu chuyên ngành	Kết cấu, PCCC, kỹ thuật điện, môi trường, nghiệm thu, vận hành	Thực hiện theo pháp luật và hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành
Thỏa thuận/nghiệm thu kỹ thuật	Đấu nối, đo đếm, mua điện dư, nghiệm thu thiết bị	Thực hiện với đơn vị điện lực/cơ quan có thẩm quyền theo trường hợp cụ thể

2. XÁC ĐỊNH THỦ TỤC PHÁT TRIỂN ĐMTMN

Theo Nghị định số 243/2026/NĐ-CP, việc xác định thủ tục phụ thuộc chủ yếu vào cấp điện áp đấu nối, việc có/không bán sản lượng điện dư và việc có/không đấu nối với hệ thống điện quốc gia. Việc xác định cơ quan tiếp nhận Thông báo/đăng ký thực hiện theo quy định pháp luật, Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính ngành Công Thương và quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 10/9/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Sở Công Thương đã tổng hợp hướng dẫn theo các nhóm sau.

Trường hợp	Hướng xử lý theo hướng dẫn
Đấu nối hệ thống điện quốc gia tại cấp hạ áp	Thực hiện Thông báo theo Mẫu số 01 đến UBND cấp xã nơi lắp đặt nguồn điện (trừ trường hợp công suất nhỏ hơn 01 kW)
Từ 100 kW trở lên, không đấu nối hệ thống điện quốc gia	Thực hiện Thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP
Đấu nối từ trung áp trở lên, không đăng ký bán điện dư	Thực hiện Thông báo theo Mẫu số 02 đến Sở Công Thương
Đấu nối từ trung áp trở lên, có bán điện dư	Thuộc đối tượng đăng ký phát triển theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP; thực hiện hồ sơ đề nghị cấp GCN gửi Sở Công Thương
Đấu nối hệ thống điện quốc gia, không thuộc trường hợp nêu trên nhưng có nhu cầu cấp GCN	Thuộc đối tượng đăng ký phát triển theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP; thực hiện hồ sơ đề nghị cấp GCN gửi Sở Công Thương
Công suất phát triển: Theo Nghị định số 243/2026/NĐ-CP, công suất phát triển ĐMTMN TSXTTT được xác định theo công suất tại bộ chuyển đổi nghịch lưu (inverter).	

2.1. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển

STT	Thành phần hồ sơ	Lưu ý
1	Giấy đăng ký theo Mẫu số 03 tại Phụ lục III Nghị định số 243/2026/NĐ-CP.	Sử dụng đúng mẫu
2	Sơ đồ lắp đặt, đấu nối nguồn điện với phụ tải điện và với lưới điện.	Sơ đồ phải phản ánh đúng phương án thực tế đăng ký
3	Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu PCCC đối với công trình đã đưa vào sử	Đây là thành phần hồ sơ theo trường hợp; không tự bổ sung

STT	Thành phần hồ sơ	Lưu ý
	dụng; hoặc văn bản thẩm định thiết kế PCCC đối với công trình xây dựng mới có thiết kế để lắp đặt nguồn điện; trường hợp công trình không thuộc diện thẩm định thiết kế PCCC thì không phải nộp thành phần này.	giấy tờ khác

3. CÔNG VIỆC TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

Lĩnh vực	Việc cần thực hiện	Cơ quan/đơn vị hướng dẫn chính
Điện lực	Xác định cấp điện áp, phương án đấu nối, khả năng tiếp nhận lưới, đo đếm và trường hợp bán điện dư.	Công ty Điện lực Đắk Lắk (ĐLPC)
Xây dựng	Khảo sát, kiểm tra, đánh giá an toàn chịu lực mái và công trình; thiết kế, biện pháp thi công; kiểm tra các thủ tục xây dựng áp dụng cho trường hợp cụ thể.	Sở Xây dựng và cơ quan có thẩm quyền về xây dựng
PCCC	Đối chiếu điều kiện an toàn PCCC của công trình và hệ thống; áp dụng các biện pháp an toàn theo hướng dẫn PCCC.	Công an tỉnh/cơ quan PCCC có thẩm quyền
Môi trường	Xác định phương án quản lý thiết bị, chất thải trong vòng đời; đặc biệt khi thiết bị hỏng, hết thời hạn sử dụng hoặc tháo dỡ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
Thủ tục phát triển	Xác định có thuộc diện Thông báo hay đăng ký cấp GCN; sử dụng đúng mẫu.	Sở Công Thương/UBND cấp xã theo trường hợp

4. AN TOÀN KẾT CẤU, TẢI TRỌNG MÁI VÀ THI CÔNG XÂY DỰNG

Theo hướng dẫn của Sở Xây dựng, trước khi lắp đặt hệ thống ĐMTMN cần khảo sát, thiết kế và lập biện pháp thi công để bảo đảm an toàn công trình, công trình lân cận và an toàn trong thi công; đồng thời tuân thủ pháp luật về xây dựng, PCCC, môi trường và các quy định liên quan.

4.1. Hệ thống tấm quang điện

- Kiểm tra khả năng chịu áp lực gió tại vị trí lắp đặt; áp lực gió có thể xác định theo Phụ lục B của Hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Xây dựng hoặc theo TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động.

- Vật liệu tấm quang điện phải bảo đảm các điều kiện về an toàn điện, an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn sức khỏe.

4.2. Kết cấu đỡ và liên kết

- Tính toán, kiểm tra tĩnh tải, hoạt tải (nếu có) và tải trọng gió; neo giữ chắc chắn vào kết cấu mái hiện hữu.

- Kiểm tra khả năng chịu lực của liên kết; nếu không bảo đảm phải xử lý trước khi lắp đặt.

- Bảo đảm chất lượng vật liệu, liên kết, kích thước tiết diện và sai số hình học theo yêu cầu của nhà cung cấp và yêu cầu áp dụng.

- Không sử dụng vật liệu dễ bắt cháy như gỗ, nhựa làm kết cấu đỡ; tấm quang điện phải được liên kết chắc chắn với kết cấu đỡ.

4.3. Khảo sát công trình hiện hữu

- Khảo sát, kiểm tra, đánh giá mái và công trình theo hồ sơ thiết kế, hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ hoàn công.

- Nếu không còn hồ sơ làm căn cứ, thực hiện kiểm định, đánh giá chất lượng công trình để làm cơ sở tính toán và có biện pháp gia cường trước khi lắp đặt nếu cần.

4.4. Thi công và nghiệm thu

- Thi công, nghiệm thu hệ thống và kết cấu đỡ theo quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Thiết bị, vật tư phải có xuất xứ, thông số kỹ thuật phù hợp với quy định áp dụng.

- Bảo đảm an toàn cho người và công trình; kiểm tra vật liệu đầu vào, kích thước hình học, sai số thi công, liên kết, ray, khóa/kẹp và thực hiện thí nghiệm kiểm chứng/thử tải khi cần thiết.

Về thủ tục xây dựng: Sổ tay không tự xác định một công trình cụ thể có phải xin giấy phép xây dựng hay được miễn giấy phép. Việc này phải được xác định theo hồ sơ, quy mô, hiện trạng công trình và quy định pháp luật xây dựng áp dụng tại thời điểm thực hiện.

5. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN VỀ PCCC

5.1. Bố trí tấm pin và mái

- Tính toán tải trọng và ảnh hưởng đến kết cấu mái trong điều kiện thường và

điều kiện cháy; không lắp đặt tấm pin trên mái bằng vật liệu cháy hoặc có vật liệu hoàn thiện là chất cháy.

- Đối chiếu giới hạn chịu lửa của cấu kiện mái theo quy định của QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Không lắp đặt tấm pin mặt trời phía trên không gian phòng thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B và các phòng có khả năng tích tụ khí, bụi cháy; hạn chế bố trí tấm pin trên các phòng làm kho hoặc nơi lưu trữ khối lượng lớn chất dễ cháy.

- Chia tấm pin thành các nhóm/dãy không quá 40 m x 40 m; khoảng cách giữa hai nhóm không nhỏ hơn 1,5 m; mái có lan can xung quanh phải bố trí tấm pin cách lan can khoảng 2,5 m.

5.2. Không gian, ngăn cháy và chữa cháy

- Không để việc bố trí tấm pin ảnh hưởng đến thiết bị, hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật trên mái.

- Có giải pháp ngăn cháy cho đường kỹ thuật, đường cáp khi đi vào nhà/xuyên qua bộ phận ngăn cháy; giải pháp ngăn cháy cho gian phòng đặt tủ đóng ngắt, inverter và thiết bị liên quan đặt trong nhà.

- Không bố trí tấm pin trong phạm vi 3 m xung quanh lối ra mái qua buồng thang bộ, thang chữa cháy và lỗ mở qua cửa sập.

- Bố trí giải pháp chữa cháy phù hợp cho gian phòng đặt thiết bị, lựa chọn chất chữa cháy phù hợp theo QCVN 10:2025/BCA.

5.3. Tiếp cận, ngắt khẩn cấp và sơ đồ

- Bảo đảm lối tiếp cận mái và đường giao thông, bãi đỗ xe chữa cháy thuận lợi tiếp cận vị trí lắp đặt.

- Trang bị thiết bị ngắt khẩn cấp tại vị trí inverter và tủ đóng, ngắt; niêm yết hướng dẫn/quy trình vận hành.

- Gần lối lên mái bố trí sơ đồ vị trí tấm pin và sơ đồ đấu nối để phục vụ ngắt kết nối khi sự cố và công tác chữa cháy.

6. KẾT NỐI LƯỚI ĐIỆN, ĐO ĐẾM VÀ BÁN SẢN LƯỢNG ĐIỆN DƯ

6.1. Đấu nối hạ áp

- Nguồn dưới 20 kWp: thỏa thuận đấu nối 01 pha hoặc 03 pha tùy hiện trạng lưới.

- Nguồn từ 20 kWp trở lên: đấu nối 03 pha theo hướng dẫn của ĐLPC nhằm bảo đảm cân bằng pha, chống lệch tải và chất lượng điện áp.

- Nếu tại địa điểm đã có hợp đồng mua bán điện/điểm đấu nối hiện hữu, việc rà soát và chấp thuận đấu nối được lồng ghép qua văn bản phản hồi khả năng tiếp nhận của Điện lực; khi có thay đổi lớn hoặc khách hàng yêu cầu thì thực hiện sửa đổi, bổ sung theo quy định.

- Khả năng tiếp nhận hạ áp phải được đánh giá bởi đơn vị quản lý lưới; tổng công suất hệ thống đấu nối hạ áp tại TBA phân phối phải bảo đảm theo tiêu chí khả năng tiếp nhận.

6.2. Đấu nối trung áp trở lên

- Chủ đầu tư lập hồ sơ đề nghị thỏa thuận đấu nối với Điện lực khu vực theo quy định áp dụng.

- Điện áp vận hành và chất lượng điện năng thực hiện theo quy định kỹ thuật, QCVN 26:2025/BCT và thỏa thuận đấu nối.

- Hệ thống phải đáp ứng các yêu cầu về điện áp, cân bằng pha, sóng hài, nhấp nháy, nối đất, rơle bảo vệ, thiết bị đóng cắt và an toàn thông tin.

6.3. Zero-Export và BESS

- Thiết bị bật/tắt phát ngược (Zero-Export) áp dụng theo trường hợp nguồn đấu nối trung áp trở lên không bán điện dư và phải đáp ứng giới hạn phát ngược theo thỏa thuận đấu nối.

- Nguồn trung áp trở lên có bán điện dư phải trang bị hệ thống giám sát, điều khiển tại chỗ và thiết bị kết nối thông tin theo yêu cầu kỹ thuật được nêu trong hướng dẫn của ĐLPC và quy định hiện hành.

- Trường hợp có hệ thống lưu trữ điện (BESS), phải đáp ứng yêu cầu về đấu nối, tần số, điện áp, công suất tác dụng/phản kháng, chất lượng điện năng, bảo vệ, điều khiển, thông tin và vận hành.

6.4. Đo đếm điện năng

- Nguồn hạ áp có bán điện dư: khách hàng/bên bán điện dư thỏa thuận với bên mua điện dư về công tơ đo đếm hai chiều.

- Nguồn trung áp trở lên có bán điện dư: chủ đầu tư chịu trách nhiệm đầu tư, lắp đặt hệ thống đo đếm hai chiều và hệ thống thu thập dữ liệu đo xa theo quy định.

- Công tơ điện tử hai chiều, cấp chính xác và thiết bị đo đếm phải đáp ứng quy định đo đếm; thiết bị có yêu cầu pháp lý về phê duyệt mẫu, kiểm định và tem theo quy định.

- Trước khi thi công, phối hợp Điện lực để thỏa thuận thiết kế hệ thống đo đếm theo hướng dẫn của ĐLPC.

6.5. Quy trình bán sản lượng điện dư

Bước	Nội dung chính
1	Đánh giá khả năng tiếp nhận lưới điện khu vực. Nếu việc mua điện dư gây quá tải lưới hạ áp/trung áp, bên mua điện dư thực hiện xử lý theo quy định.
2	Nộp hồ sơ đề nghị bán điện dư theo quy định tại Điều 24 VBHN 52/VBHN-BCT và quy định sửa đổi.
3	Kiểm tra hiện trạng kỹ thuật, nghiệm thu hạng mục đo đếm, chốt chỉ số công tơ.
4	Ký hợp đồng mua bán điện dư theo quy định; thời hạn hợp đồng thực hiện theo pháp luật áp dụng.
Lưu ý: Ý kiến khả năng tiếp nhận lưới điện phục vụ thủ tục cấp Giấy chứng nhận và ý kiến việc kiểm tra hiện trạng/nghiệm thu trước khi mua điện dư là các bước khác nhau trong quá trình phát triển nguồn điện.	

6.6. Công khai khả năng tiếp nhận lưới điện

Theo đề xuất của ĐLPC, thông tin liên quan khả năng đấu nối, giải tỏa công suất ĐMTMN của lưới điện được công bố trên Trang thông tin điện tử (website) của ĐLPC để khách hàng tra cứu; tần suất dự kiến hằng tháng hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. NGHIỆM THU, ĐƯA VÀO KHAI THÁC VÀ VẬN HÀNH

Nghị định số 243/2026/NĐ-CP quy định việc nghiệm thu đầu tư xây dựng, lắp đặt nguồn điện và các nội dung liên quan trước khi đưa nguồn điện vào khai thác. Đối với tổ chức, cá nhân không phải hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ, phải thực hiện nghiệm thu đầu tư xây dựng theo pháp luật về xây dựng, điện lực, PCCC, bảo vệ môi trường và bảo đảm chất lượng điện năng trước khi khai thác.

- Nếu bán sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia, thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, trừ trường hợp được miễn theo quy định.

- Đối với nguồn đấu nối hạ áp có bán điện dư, bên mua điện dư phối hợp nghiệm thu thiết bị đo đếm và kết nối hệ thống thu thập dữ liệu đo xa nếu có.

- Đối với nguồn trung áp trở lên có bán điện dư, thực hiện nghiệm thu hệ thống giám sát, điều khiển tại chỗ và kết nối thông tin theo quy trình được công bố; bên mua điện dư phối hợp nghiệm thu thiết bị đo đếm.

- Sau khi hoàn thành xây dựng, lắp đặt và đưa nguồn điện vào vận hành, tổ chức/cá nhân phải gửi thông tin đến cơ quan tiếp nhận Thông báo hoặc cơ quan cấp GCN theo quy định.

- Khi vận hành, tuân thủ yêu cầu đấu nối, vận hành của đơn vị quản lý lưới điện và bảo đảm an toàn, ổn định, an ninh thông tin.

8. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG, THÁO DỠ, THU GOM VÀ XỬ LÝ THIẾT BỊ THẢI BỎ

Hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tập trung vào quản lý tấm pin, thiết bị lưu trữ và thiết bị điện, điện tử khi hư hỏng, hết khả năng sử dụng hoặc bị loại bỏ, từ tháo dỡ, phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển đến chuyển giao.

8.1. Nguyên tắc

- Quản lý theo vòng đời khép kín; không chôn lấp, đổ bỏ bừa bãi hoặc trộn với chất thải sinh hoạt.

- Tháo dỡ và lưu giữ phải bảo đảm an toàn cháy nổ và kỹ thuật môi trường, phòng ngừa rò rỉ kim loại nặng/hóa chất.

- Chuyển giao tấm pin và thiết bị thải bỏ cho tổ chức, cá nhân có chức năng phù hợp theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

8.2. Phân loại theo hướng dẫn chuyên ngành

Thiết bị/chất thải	Mã chất thải	Yêu cầu chính
Tấm quang năng thải	19 02 08	Chất thải công nghiệp phải kiểm soát (KS); chủ nguồn thải phân định; nếu không phân định thì quản lý, xử lý theo quy định nghiêm ngặt đối với chất thải nguy hại.
Ắc quy chì thải	19 06 01	Chất thải nguy hại (NH), thu gom và xử lý theo quy định quản lý chất thải nguy hại.
Ắc quy loại khác từ ESS/BESS	19 06 05	Chất thải nguy hại (NH), có nguy cơ cháy nổ và độc hại hóa học.

Thiết bị/chất thải	Mã chất thải	Yêu cầu chính
Pin sạc nhiều lần dùng trong ESS/BESS	19 06 05 hoặc tương đương	Thuộc nhóm cần kiểm soát đặc biệt theo hướng dẫn chuyên ngành.

8.3. Quy trình đối với người sử dụng

Bước	Thực hiện
1. Tháo dỡ an toàn	Phối hợp đơn vị lắp đặt/kỹ thuật; ngắt hoàn toàn nguồn điện; tránh làm vỡ tấm pin hoặc vỏ pin.
2. Phân loại tại nguồn	Phân loại riêng; không trộn với rác sinh hoạt.
3. Lưu giữ tạm thời	Có mái che, nền chống thấm; có biện pháp kiểm soát nước mưa chảy tràn; thiết bị nứt vỡ/rò rỉ được bao gói phù hợp.
4. Chuyển giao	Chuyển giao cho điểm thu hồi chính thức, PRO hoặc cơ sở xử lý có giấy phép môi trường phù hợp; lập và lưu chứng từ/bàn giao theo quy định.

8.4. Trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu

- Đăng ký kế hoạch tái chế hằng năm theo quy định về EPR.

- Tổ chức tái chế theo hình thức phù hợp hoặc thực hiện nghĩa vụ tài chính thay thế theo quy định.

- Báo cáo kết quả tái chế và lưu giữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Lưu ý: Các tỷ lệ, quy cách tái chế và thời hạn thực hiện EPR phải được đối chiếu theo văn bản pháp luật hiện hành tại thời điểm thực hiện. Sổ tay giữ các nội dung cụ thể theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường đã cung cấp.

9. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Cơ quan/đơn vị	Nội dung theo chỉ đạo/hướng dẫn chuyên ngành
Sở Công Thương	Chủ trì tổng hợp, biên tập hồ sơ hướng dẫn chung; hướng dẫn thủ tục Thông báo/đăng ký phát triển thuộc lĩnh vực Công Thương; công bố công khai hồ sơ theo chỉ đạo UBND tỉnh

Sở Xây dựng	Hướng dẫn an toàn kết cấu công trình, tải trọng mái và các nội dung xây dựng khi lắp đặt ĐMTMN.
Công an tỉnh	Hướng dẫn biện pháp bảo đảm an toàn PCCC đối với ĐMTMN.
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hướng dẫn tháo dỡ, thu gom, xử lý thiết bị thải bỏ và trách nhiệm tái chế.
Công ty Điện lực Đắk Lắk	Hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, đo đếm, thỏa thuận mua bán điện dư, nghiệm thu và các yêu cầu kỹ thuật theo trường hợp.
UBND cấp xã	Tiếp nhận, xử lý Thông báo trong các trường hợp thuộc thẩm quyền; thực hiện việc chuyển bản sao điện tử, công khai thông tin, báo cáo, ứng dụng công nghệ thông tin, phối hợp quản lý, tuyên truyền, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền, quy định pháp luật và quy trình nội bộ đã được phê duyệt.
Tổ chức/cá nhân lắp đặt ĐMTMN	Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đăng ký/thông báo; tuân thủ pháp luật, yêu cầu đấu nối, an toàn, xây dựng, PCCC, môi trường; thực hiện nghiệm thu và vận hành an toàn.

Lưu ý về thời gian lắp đặt: Theo khoản 6 Điều 15 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP: Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo mà không nhận được ý kiến phản hồi từ cơ quan tiếp nhận, tổ chức, cá nhân được thực hiện lắp đặt theo nội dung đã thông báo và quy định pháp luật có liên quan; đối với trường hợp thuộc diện đăng ký phát triển, phải được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển trước khi thực hiện theo Điều 16 của Nghị định số 58/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 2 Nghị định số 243/2026/NĐ-CP.

Lưu ý về hệ thống đã lắp đặt: Đối với hệ thống ĐMTMN đã lắp đặt nhưng chưa thực hiện Thông báo hoặc đăng ký theo quy định, tổ chức, cá nhân cần rà soát và thực hiện thủ tục tương ứng với trường hợp cụ thể. Việc xem xét xử lý vi phạm hành chính (nếu có) thực hiện theo Nghị định số 133/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực và quy định pháp luật có liên quan. Việc xác định hành vi vi phạm, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền và thời hiệu xử phạt phải căn cứ hồ sơ, tình tiết thực tế và quy định áp dụng; không mặc nhiên xác định mọi trường hợp chưa thực hiện thủ tục đều có cùng hành vi vi phạm.

10. BỘ KIỂM TRA NHANH (CHECKLIST)

10.1. Trước khi lắp đặt

- □ Xác định có/không đấu nối hệ thống điện quốc gia.
- □ Xác định cấp điện áp đấu nối.

- □ Xác định có/không đăng ký bán sản lượng điện dư.

- □ Xác định công suất phát triển theo công suất inverter.

- □ Xác định thủ tục: Thông báo hoặc đăng ký cấp Giấy chứng nhận.

- □ Kiểm tra thành phần hồ sơ đúng quy định; không tự bổ sung thành phần ngoài luật.

- □ Khảo sát, đánh giá an toàn chịu lực mái/công trình.

- □ Có thiết kế và biện pháp thi công phù hợp.

- □ Rà soát yêu cầu PCCC và bố trí tấm pin, inverter, tủ điện.

- □ Rà soát phương án đấu nối và khả năng tiếp nhận lưới điện.

- □ Xác định phương án đo đếm và mua điện dư (nếu có).

- □ Xác định phương án quản lý thiết bị/chất thải sau thải bỏ.

10.2. Trong thi công

- □ Kiểm soát vật liệu, kết cấu đỡ, liên kết và tấm quang điện.

- □ Bảo đảm an toàn người và công trình trong thi công.

- □ Bảo đảm khoảng cách/bố trí tấm pin theo yêu cầu PCCC.

- □ Bảo đảm giải pháp ngăn cháy, chữa cháy, lối tiếp cận và ngắt khẩn cấp.

- □ Lắp đặt thiết bị điện, bảo vệ, đo đếm và kết nối theo yêu cầu kỹ thuật.

- □ Lưu giữ hồ sơ chất lượng, nghiệm thu và các tài liệu kỹ thuật cần thiết.

10.3. Trước khi vận hành

- □ Hoàn thành nghiệm thu theo pháp luật xây dựng, điện lực, PCCC, môi trường.

- □ Kiểm tra chất lượng điện năng.

- □ Hoàn thành nghiệm thu thiết bị đo đếm/kết nối theo trường hợp.

- □ Nếu bán điện dư: hoàn thành thủ tục liên quan và hợp đồng mua bán điện theo quy định.

- □ Bố trí sơ đồ đấu nối và hướng dẫn vận hành tại vị trí cần thiết.

- □ Gửi thông tin sau khi hoàn thành xây dựng/lắp đặt theo quy định.

10.4. Trong vận hành và khi tháo dỡ

- □ Theo dõi vận hành, bảo đảm an toàn điện và an toàn lưới điện.

- □ Duy trì thiết bị bảo vệ, đóng cắt, ngắt khẩn cấp và hệ thống giám sát theo trường hợp.

- □ Khi sửa chữa/tháo dỡ: ngắt nguồn, thực hiện biện pháp an toàn.

- □ Thiết bị thải bỏ được phân loại, lưu giữ và chuyển giao đúng quy định.

- □ Lưu giữ chứng từ chuyển giao chất thải theo quy định.

PHỤ LỤC. DANH MỤC VĂN BẢN, TÀI LIỆU NGUỒN

STT	Văn bản/tài liệu
1	Công văn số 14322/UBND-CNXD ngày 12/9/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc xây dựng hướng dẫn chuyên ngành trong quá trình lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
2	Công văn số 8326/SXD-QLCLCT ngày 22/9/2026 của Sở Xây dựng hướng dẫn về an toàn kết cấu công trình, tải trọng mái nhà khi lắp đặt điện mặt trời mái nhà
3	Công văn số 5147/CAT-PC07 ngày 23/9/2026 của Công an tỉnh về việc xây dựng hướng dẫn quy trình về phòng cháy, chữa cháy đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của Công an tỉnh
4	Công văn số 10302/SNNMT-BVMT ngày 24/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng hướng dẫn quy trình về bảo vệ môi trường đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
5	Văn bản số 11713/ĐLPC-KD+KT+ĐĐ ngày 01/10/2026 của Công ty Điện lực Đắk Lắk về việc hướng dẫn quy trình chuyên ngành điện lực đối với nguồn ĐMTMN TSXTTT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
6	Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP; Văn bản hợp nhất số 52/VBHN-BCT Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính ngành Công Thươngvà quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 10/9/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
7	Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng; Thông tư số 46/2025/TT-BCT ngày 06/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT, Thông tư số 05/2025/TT-BCT và Thông tư số 06/2025/TT-BCT
8	Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

	QCVN 06:2022/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD
9	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 347/2026/NĐ-CP ngày 08/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 169/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Nghị định số 106/2025/NĐ-CP và Nghị định số 282/2025/NĐ-CP; QCVN 10:2025/BCA - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình
10	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 110/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐẮK LẮK